

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày: 25 - 6 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đang và ông Vũ Toàn Thắng.

- Thư ký Tòa án: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dương Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Quàng Văn B– Sinh ngày 20 tháng 9 năm 1980 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã Ng, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Á và bà Cà Thị Sả U; bị cáo có vợ và có 03 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/4/2020 đến ngày 23/4/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Hiện đang chấp hành Lệnh tạm giam số 21 ngày 23/4/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp. (Có mặt).

+ **Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn B là:** Bà Ninh Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Bình; Có mặt.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Quàng Thị O – sinh năm 1980; địa chỉ: Bản N, xã Ngọc Ch, huyện M, tỉnh Sơn La; Vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông Phạm Hồng Th - Sinh năm: 1975; Vắng mặt
Ông Nguyễn Hồng Á - Sinh năm: 1979; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 20/4/2020, tổ công tác Công an xã Q, thành phố T tuần tra bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn xã Q. Khi đi đến đoạn đường Ch thuộc

thôn T, xã Q, thành phố T phát hiện thấy một người đàn ông đang đứng một mình ở bên phải đường có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra hành chính, người đàn ông này không xuất trình được giấy tờ tùy thân, khai tên là Quảng Văn B. Tổ công tác yêu cầu B lấy các đồ vật trong người ra để kiểm tra, Quảng Văn B đã tự giác lấy từ trong túi quần bên trái phía trước đang mặc trên người ra 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong vỏ bao thuốc có 01 gói nhỏ bọc giấy màu trắng có dòng kẻ giao nộp cho tổ công tác. Tại chỗ tổ công tác đã kiểm tra xác định bên trong vỏ bao thuốc không có điều thuốc nào, mở gói nhỏ bọc giấy màu trắng có dòng kẻ kiểm tra thấy bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, B khai nhận đó là gói Heroine của B mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói giấy bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng và vỏ bao thuốc lá Thăng Long do B giao nộp theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời đưa B cùng vật chứng thu giữ về trụ sở Công an xã Q lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Công an thành phố T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng có trong gói giấy đã thu giữ của Quảng Văn B là 0,24 ký hiệu M gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 108/KLGĐ – PC09 - MT ngày 22/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2304 (Không phải hai nghìn ba trăm linh bốn) gam là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo Quảng Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT – VKS ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Quảng Văn B ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Quảng Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Quảng Văn B từ 13 (Mười ba) đến 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 21/4/2020.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong, bên ngoài ghi số: 108/KLGD-PC09-MT, bên trong gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M = 0,1392 (Không phẩy, một nghìn ba trăm chín mươi hai) gam là ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong, bên ngoài ghi: “Vật chứng còn lại: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng ban đầu”.

+ 03 (ba) bơm kim tiêm MPV đều là loại 3ml/cc chưa qua sử dụng.

+ 03 (ba) ống Novocain đều loại 02ml chưa qua sử dụng.

+ 01 (một) bật lửa ga màu đen;

+ 01 (một) túi nilon màu trắng;

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn B trình bày: Đối với hành vi của bị cáo Quảng Văn B đã rõ: Về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo tôi không có ý kiến gì, việc truy tố là đúng người, đúng tội.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tôi đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có trình độ văn hóa bị cáo thấp, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế do tác động xấu của xã hội; Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội và đề nghị Hội đồng xem xét miễn án phí cho bị cáo Quảng Văn B.

Trong quá trình điều tra, ông Phạm Hồng Th trình bày: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/4/2020 khi ông đang ngồi chơi tại cây xăng Nam Hoa thuộc thôn T, xã Q thì thấy có một nam thanh niên lạ mặt đang đứng một mình ở bên phải đường theo hướng từ cổng nhà máy xi măng VICEM ra QL1A trước cây xăng Nam Hoa. Lúc này ông thấy các anh Công an đi đến chỗ người thanh niên, ông đến xem thì các anh Công an mời ông làm chứng việc kiểm tra, ông thấy người thanh niên này chấp hành yêu cầu kiểm tra và khai nhận là Quảng Văn B, sinh ngày 20/9/1980, trú tại bản N, xã Ng, huyện M, tỉnh Sơn La, khi lực lượng Công an yêu cầu B lấy các đồ vật tài sản để kiểm tra ông thấy B tự lấy trong túi quần bên trái phía trước ra một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và lấy ra trong bao thuốc lá một gói nhỏ bọc giấy màu trắng có dòng kẻ giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đó là gói ma túy loại Heroine B mang theo người với mục đích sử dụng cho bản thân, lực lượng Công an, kiểm tra bao thuốc lá mà B giao nộp bên trong không có điều thuốc nào, mở kiểm tra gói nhỏ bọc giấy màu trắng có dòng kẻ là chất bột dạng cục màu trắng và niêm phong đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra, được chứng kiến Cơ quan cảnh sát điều tra mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Quảng Văn B.

Người chứng kiến khai nhận đã được Công an mời ra chứng kiến việc Công an tiến hành kiểm tra, thu giữ ma túy của bị cáo, sau đó lập biên bản niêm phong

số ma túy đã thu giữ và đưa bị cáo về trụ sở Công an xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với nội dung sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số: 108/KLGD – PC09 - MT ngày 22/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/4/2020, tại đường Ch thuộc thôn T, xã Q, thành phố T, Quảng Văn B có hành vi tàng trữ 0,2304 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng, bị Công an xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 “ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...;

c) *Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố T, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Quảng Văn B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Quảng Văn B.

[7] Về nguồn gốc số Heroine, Quảng Văn B khai về người thanh niên đã nhận tiền của Bạn, sau đó chở B đi mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy tại khu vực thôn T, xã Q, thành phố T vào ngày 20/4/2020. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành xác minh về hai người kể trên nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của hai người này và bản thân bị cáo cũng không biết tên tuổi, địa chỉ của hai người này. Do vậy không có cơ sở để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong, bên ngoài ghi số: 108/KLGD-PC09-MT, bên trong gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M = 0,1392 (Không thấy, một nghìn ba trăm chín mươi hai) gam là ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong, bên ngoài ghi: “ Vật chứng còn lại: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng ban đầu”; 03 (ba) bơm kim tiêm MPV đều là loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 03 (ba) ống Novocain đều loại 02ml chưa qua sử dụng; 01 (một) bật lửa ga màu đen; 01 (một) túi nilon màu trắng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim Viettel và số tiền 90.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Qua điều tra xác định đây là các tài sản hợp pháp của chị Quảng Thị O là vợ của bị cáo đưa cho bị cáo nhờ nạp thẻ điện thoại, không liên quan đến hành vi phạm tội của Quảng Văn B. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại chiếc điện thoại và số tiền 90.000 đồng cho chị Quảng Thị O là đúng quy định pháp luật

[9] Bị cáo Quảng Văn B là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có yêu cầu được miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo Quàng Văn Bận.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Quàng Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn B 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 21 tháng 4 năm 2020.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 108/KLGD-PC09-MT, bên trong gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M = 0,1392 (không phải, một nghìn ba trăm chín mươi hai) gam là ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Theo biên bản cân xác định khối lượng, niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định hồi 9 giờ 30 phút ngày 23/4/2020 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T.

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi: “ Vật chứng còn lại: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng ban đầu”.

+ 03 (ba) bơm kim tiêm MPV đều là loại 3ml/cc chưa qua sử dụng.

+ 03 (ba) ống Novocain đều loại 02ml chưa qua sử dụng.

+ 01 (một) bật lửa ga màu đen;

+ 01 (một) túi nilon màu trắng

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/Về án phí:

Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn B

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa.
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú